



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1081/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia
thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam
về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) gồm các thành viên sau đây:

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo: Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2. Phó Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Tư pháp.
3. Các Ủy viên:
 - Thứ trưởng Bộ Công an;
 - Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;
 - Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
 - Thứ trưởng Bộ Y tế;
 - Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao;
- Đại diện lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp rà soát, xử lý vướng mắc trong thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi là Chương trình).

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, chỉ đạo triển khai các phương hướng, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hoặc đột xuất về tình hình và kết quả thực hiện Chương trình.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và điều phối hoạt động giữa các bộ, ngành, cơ quan trung ương có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm tiến độ, hiệu quả; phối hợp giải quyết các vấn đề liên ngành phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình theo thẩm quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 4. Hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo Quy chế hoạt động do Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành.

2. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo là Bộ Tư pháp và có nhiệm vụ:

a) Là đầu mối tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; điều phối hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình; kịp thời tổng hợp tình hình, phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý;



c) Chuẩn bị nội dung, tài liệu, dự thảo báo cáo, chương trình công tác phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo;

d) Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Chương trình để trình Ban Chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ;

đ) Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thông tin phục vụ công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Các bộ, ngành có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo theo Điều 1 của Quyết định này và thông báo bằng văn bản về Cơ quan thường trực. Giao Trưởng ban Ban Chỉ đạo phê duyệt danh sách thành viên cụ thể của Ban Chỉ đạo, quyết định việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của bộ, ngành.

Trường hợp sự thay đổi thành viên là Trưởng ban Ban Chỉ đạo thì Ban Chỉ đạo có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp.

Điều 5. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Bộ Tư pháp là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; xây dựng báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất của Ban Chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo.

2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Việc trao đổi, cung cấp thông tin và thực hiện chế độ báo cáo được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, bảo đảm kịp thời, chính xác, thống nhất và thuận tiện trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do Bộ Tài chính bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hàng năm của Bộ Tư pháp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được sử dụng để chi cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

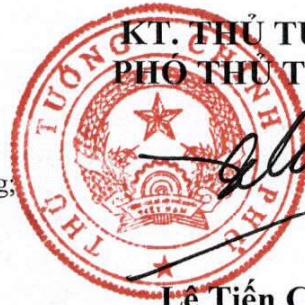
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2b)



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Tiến Châu